



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 06/10/2023

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 1.32% với thanh khoản đạt 12,794.02 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 06/10/2023 VN-Index tăng 14.65 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán hôm nay vẫn giao dịch thiếu cảm xúc trong suốt phiên sáng. Chỉ số VN-Index giằng co quanh mốc 1.100 điểm, với thanh khoản nhỏ giọt. Lực cầu xuất hiện trở lại tốt hơn vào nửa cuối phiên chiều, giúp chỉ số có một phiên tăng khá tốt chốt tuần đầu tiên của tháng 10.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 06-10, VN Index tăng 14.65 điểm (1.32%) lên 1,128.54 điểm với 372 mã tăng, 67 mã đứng giá và 118 mã giảm điểm. HNX Index tăng 2.45 điểm (1.07%) lên 230.45 điểm với 109 mã tăng, 62 mã đứng giá và 52 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.41 điểm (0.47%) lên 87.20 điểm với 171 mã tăng, 137 mã đứng giá và 132 mã giảm điểm.

Nhóm bất động sản tiếp tục có diễn biến kém tích cực trong tuần qua khi đa số vẫn chịu áp lực giảm điểm mạnh. Các cổ phiếu nhóm dịch vụ tài chính, chứng khoán đa số cũng có diễn biến tiêu cực, chịu áp lực bán mạnh, thanh khoản trên mức trung bình

Dòng Thép: NKG (2.96%), HSG (2.18%), HPG (0.20%), SMC (0.90%), TLH (0.27%),...

Dòng Chứng khoán: VND (6.91%), VIX (6.69%), MBS (5.26%), SHS (4.22%), SSI (4.11%), HCM (2.93%)

Dòng Ngân hàng: STB (3.51%), CTG (2.14%), SHB (1.90%), TPB (1.51%), BID (1.44%), LPB (1.10%)...

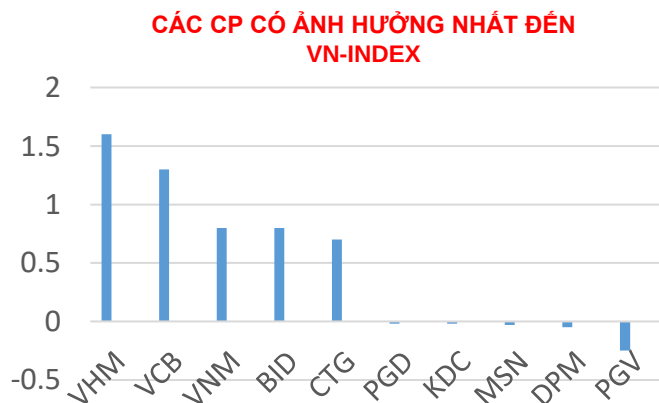
Dòng Dầu khí: VIP (3.60%), PET (3.19%), PVT (3.37%), PVB (2.15%), PVS (1.10%), OIL (0.99%),...

Dòng BĐS: SCR (6.82%), TCH (6.76%), KDH (3.87%), DPG (3.35%), DIG (2.29%), PDR (2.21%),....

Phiên nay khối ngoại có phiên mua ròng với giá trị đạt 136.49 tỷ đồng. Trong đó, VIX là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị đạt 47.54 tỷ đồng. Bên cạnh đó: VNM (46.82 tỷ), STB (36.82 tỷ), HPG (30.41 tỷ), SSI (23.99 tỷ), HSG (22.19 tỷ), VRE (21.25 tỷ), SHB (14.59 tỷ),.... là một số cổ phiếu cũng được mua ròng.

Bên cạnh đó, cổ phiếu bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất là MSN đạt 107.09 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng hôm nay như: DPM (24.36 tỷ), KDH (17.29 tỷ), NLG (14.21 tỷ), PLX (14.19 tỷ), POW (11.01 tỷ), VIC (8.55 tỷ), ANV (8.15 tỷ), VHM (7.67 tỷ),...

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,128.54	230.45
% thay đổi	↑ 1.32%	↑ 1.07%
KLGD (CP)	621,421,542	84,679,700
GTGD (tỷ đồng)	12,794.02	1,431.05





HASECO SECURITIES

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
VIX	14.20	15.15	6.69	37,828,900
VND	19.55	20.90	6.91	34,766,100
SSI	31.65	32.95	4.11	26,498,900
DIG	21.80	22.30	2.29	21,901,000
DXG	16.60	16.70	0.60	17,452,000

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
YEG	14.30	15.30	1.00	6.99
TCO	12.30	13.15	0.85	6.91
VND	19.45	20.90	1.35	6.91
HTN	14.55	15.55	1.00	6.87
SRC	22.00	23.50	1.50	6.82

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PMG	9.69	9.02	-0.67	-6.91
TNC	57.10	53.20	-3.90	-6.83
COM	32.00	30.05	-1.95	-6.09
SJF	3.29	3.09	-0.20	-6.08
GTA	17.00	16.00	-1.00	-5.88

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	16.60	17.30	4.22	24,165,600
CEO	18.30	18.50	1.09	8,735,000
HUT	22.50	23.00	2.22	4,814,700
MBS	20.90	22.00	5.26	4,198,400
PVS	36.40	36.80	1.10	4,150,000

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TTC	11.00	12.10	1.10	10.00
TJC	11.00	12.10	1.10	10.00
DAE	14.90	16.30	1.40	9.40
TKG	5.40	5.90	0.50	9.26
L43	3.60	3.90	0.30	8.33

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
NHC	36.90	33.30	-3.60	-9.76
PJC	24.00	21.70	-2.30	-9.58
VLA	20.20	18.30	-1.90	-9.41
ATS	11.80	10.70	-1.10	-9.32
NBP	14.80	13.50	-1.30	-8.78



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 06/10/2023, chỉ số hồi phục trong trạng thái khá yếu khi dòng tiền chỉ tham gia khá nhỏ giọt và nhóm bluechip không mấy hỗ trợ bởi trạng thái phân hóa. Chính sự kém bền vững đã khiến thị trường nhanh chóng đảo chiều giảm, tuy nhiên chỉ số đang nhận được tín hiệu tốt từ vùng hỗ trợ 1110 điểm. Ngay khi thủng mốc này lực cầu được kích hoạt giúp thị trường bật ngược đi lên và dần tìm lại sắc xanh nhạt, nhóm cổ phiếu bluechip đang là điểm tựa chính giúp thị trường le lói sắc xanh trong bối cảnh số mã giảm điểm chiếm áp đảo. Mặc dù đã bật hồi thu hẹp đà giảm điểm và bảo toàn được mốc 1110 điểm nhưng với diễn biến không mấy khả quan khi sắc đỏ chiếm áp đảo gần gấp đôi số mã giảm và dòng tiền tham gia vẫn khá yếu, đã khiến vùng giá giá này trở nên khá mong manh.

Bước sang phiên chiều, dưới sự dẫn dắt của dòng chứng khoán, bank và một số trụ đã khiến dòng tiền có sự lan tỏa sang các dòng khác, giúp thị trường bật tăng mạnh trở lại và giữ được đà tăng đến cuối phiên.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 06/10 thị trường có một phiên tăng điểm sau khi test lại MA200 với thanh khoản thấp, chỉ số cho thấy ngưỡng 1107 điểm đang đóng vai trò hỗ trợ tâm lý tốt trong ngắn hạn, về chỉ báo RSI đang vùng quá bán tạo 3 đáy. Tuy vậy quá trình tích lũy ở vùng cân bằng có thể cần thêm thời gian.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 06/10 thị trường có một phiên tăng điểm sau khi test lại MA200 với thanh khoản thấp, chỉ số cho thấy ngưỡng 1107 điểm đang đóng vai trò hỗ trợ tâm lý tốt trong ngắn hạn. Về chỉ báo RSI đang vùng quá bán tạo 3 đáy. Tuy vậy quá trình tích lũy ở vùng cân bằng có thể cần thêm thời gian.

Trong thời điểm hiện tại thị trường đang giao dịch trong hệ nhị phân 1-1 nên đối với nhà đầu tư lướt sóng hạn chế mua mới và quản trị rủi ro danh mục, với vị thế không tốt có thể hạ bớt 1 phần để giảm áp lực.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend



HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
TKA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2023	3/10/2023	17/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP
QHW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2023	4/10/2023	11/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
PPS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2023	4/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 990 đồng/CP
UDJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2023	4/10/2023	19/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
KDH	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/10/2023	4/10/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
DXP	Thưởng cổ phiếu	3/10/2023	4/10/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2023	4/10/2023	16/10/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
VTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2023	4/10/2023	13/10/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 300 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2023	4/10/2023	13/10/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
TMS	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	4/10/2023	5/10/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30
SAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/10/2023	5/10/2023	16/10/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
ITS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/10/2023	5/10/2023	26/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 100 đồng/CP
VPD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/10/2023	5/10/2023	24/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
AGR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/10/2023	5/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP
KSV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/10/2023	5/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
DTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/10/2023	5/10/2023	25/10/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 300 đồng/CP
LNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/10/2023	6/10/2023	17/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 40 đồng/CP
IMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/10/2023	6/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/10/2023	6/10/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
VIT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/10/2023	6/10/2023	25/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP
BHA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/10/2023	6/10/2023	13/10/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 350 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2023

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
NWT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/10/2023	9/10/2023	17/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP
SZE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/10/2023	9/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP
E29	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/10/2023	9/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 200 đồng/CP
BVS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/10/2023	9/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TRT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2023	10/10/2023	10/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VOC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2023	10/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
TNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2023	10/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
NET	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2023	10/10/2023	19/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,500 đồng/CP
LPT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2023	10/10/2023	27/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
HD2	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/10/2023	12/10/2023	31/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP
X20	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/10/2023	13/10/2023	26/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP
CTF	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	12/10/2023	13/10/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12
SJD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/10/2023	13/10/2023	31/10/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/10/2023	13/10/2023	29/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
USC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/10/2023	13/10/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 320 đồng/CP
MTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/10/2023	16/10/2023	10/11/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP
VNL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/10/2023	16/10/2023	31/10/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
SHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/10/2023	17/10/2023	27/10/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/10/2023	18/10/2023	27/10/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 400 đồng/CP
AVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/10/2023	19/10/2023	31/10/2023	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,470 đồng/CP
RTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/10/2023	24/10/2023	24/11/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
TMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/10/2023	24/10/2023	6/11/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP



DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Ngày mở	Mã	Giá hiện tại	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu ngắn hạn	Giá mục tiêu dài hạn	Giá cắt loss	Trạng thái
27/06/23	FTS	43.45	29.5 - 30.2	35.0	41.0	27.6	Có thể chốt lãi ngắn hạn
27/06/23	VND	20.90	18.5 - 19.0	23.0	31.0	17.5	Nắm giữ
27/06/23	IDC	47.00	43.0 - 43.5	48.0	62.0	40.0	Có thể chốt lãi ngắn hạn
27/06/23	SZC	36.45	35.5 - 36.0	48.0	73.0	33.0	Nắm giữ
27/06/23	PHR	48.55	47.0 - 47.5	55.0	77.0	45.0	Nắm giữ
27/06/23	FCN	15.20	15.2 - 15.5	19.5	25.0	14.5	Cắt loss
27/06/23	HHV	16.80	14.2 - 14.5	17.0	21.0	13.4	Nắm giữ
27/06/23	DGC	95.00	63.2 - 63.5	79.0	100.0	60.0	Có thể chốt lãi ngắn hạn
27/06/23	DPG	37.00	33.4 - 33.8	47.0	77.0	31.0	Nắm giữ
27/06/23	HSG	18.75	16.0 - 16.3	19.0	25.0	15.3	Nắm giữ
27/06/23	NKG	19.15	17.2 - 17.5	22.0	27.0	16.0	Nắm giữ
27/06/23	TCB	32.05	32.5 - 32.8	38.0	43.0	31.0	Nắm giữ



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
